

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÀN HƯƠNG VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÀN HƯƠNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM SANDALWOOD GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINA SANDALWOOD GROUP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108370775

3. Ngày thành lập: 19/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà C2 Ngõ 18 đường Mạc Thái Tổ, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi.	0149
2.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
3.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
4.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
5.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
6.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự Chi tiết: - Sản xuất mì như mì ống, mì sợi kể cả đã được nấu, nhồi hoặc chưa; - Sản xuất mì nấu thịt; - Sản xuất mì đông lạnh hoặc mì đóng gói.	1074
7.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
8.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
9.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
10.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542

11.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất giêlatin và dẫn xuất giêlatin, keo hồ và các chất đã được pha chế, bao gồm keo cao su; - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm; - Sản xuất các sản phẩm hoá chất khác như: + Pep ton, dẫn xuất của pep ton, các chất proteinkhác và dẫn xuất của chúng, + Dầu hoặc mỡ được pha chế bằng quá trình hoá học, + Nguyên liệu sử dụng trong hoàn thiện sản phẩm dệt và da, + Bột và bột nhão sử dụng trong hàn, + Sản xuất chất để tẩy kim loại, + Sản xuất chất phụ gia cho xi măng, + Sản xuất các bon hoạt tính, chất phụ gia cho dầu nhờn, chất xúc tác cho cao su tổng hợp, chất xúc tác và sản phẩm hoá chất khác sử dụng trong công nghiệp, + Sản xuất chất chống cháy, chống đóng băng, - Sản xuất mực vẽ và in;	2029
12.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
13.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
14.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
15.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Rang và lọc cà phê; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; - Trộn chè và chất phụ gia; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm; - Sản xuất súp và nước xút; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạc và mù tạc; - Sản xuất giấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: bánh sandwich, bánh pizza. Nhóm này cũng gồm: - Sản xuất men bia; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo.	1079
16.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
17.	Giáo dục tiểu học	8520

18.	Đào tạo cao đẳng	8541
19.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
20.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
21.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác Chi tiết: - Thu nhặt cánh kiến, nhựa cây thường, nhựa cây thơm; - Thu nhặt hoa quả, rau hoang dại như trám, quả mọng, quả hạch, quả dâu, nấm rừng, rau rừng, quả rừng tự nhiên;	0230
22.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
23.	Sản xuất đường	1072
24.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
26.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
27.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
28.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Gồm các cây lâu năm như: cây dâu tằm, cây cau, cây trầu không,...	0129
29.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
30.	Khai thác gỗ	0221
31.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
32.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: - Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho các mục đích khác như: + Tẩm gỗ được làm nhẵn, nhuộm, phủ, thấm tẩm, tăng cường (có giấy hoặc vải lót sau), + Làm dưới dạng rời, - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự, - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ, - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.	1621
33.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

34.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629
35.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Ký túc xá học sinh, sinh viên Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm	5590
36.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
37.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Khảo sát xây dựng - Giám sát thi công xây dựng	7110
38.	Giáo dục mầm non	8510
39.	Trồng cây cà phê	0126
40.	Trồng cây chè	0127
41.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
42.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
43.	Trồng lúa	0111
44.	Trồng cây lấy sợi	0116
45.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Các hoạt động trồng cây thức ăn gia súc như: trồng ngô cây, trồng cỏ	0119
46.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130(Chính)
47.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
48.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
49.	Chăn nuôi lợn	0145
50.	Chăn nuôi gia cầm	0146
51.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113

52.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
53.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
54.	Trồng cây ăn quả	0121
55.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Chi tiết: Các hoạt động gieo trồng ngô (trừ trồng ngô cây làm thức ăn cho gia súc) và các loại cây lương thực có hạt khác như: lúa mỳ, lúa mạch, cao lương, kê.	0112
56.	Trồng cây mía	0114
57.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
58.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
59.	Trồng cây điều	0123
60.	Trồng cây hồ tiêu	0124
61.	Trồng cây cao su	0125
62.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
63.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
64.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
65.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
66.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
67.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
68.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
69.	Sản xuất rượu vang	1102
70.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
71.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
72.	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	1200
73.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
74.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
75.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cói và vật liệu tết bện	1629
76.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
77.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702

78.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo như: + Giấy vệ sinh. + Khăn ăn, giấy ăn, khăn lau, + Băng vệ sinh và khăn lau vệ sinh, tã giấy cho trẻ sơ sinh, + Cốc, chén đĩa, khay bằng giấy. - Sản xuất các đồ dẹt chèn lót và sản phẩm chèn lót như: giấy vệ sinh, băng vệ sinh; - Sản xuất giấy viết, giấy in; - Sản xuất giấy in cho máy vi tính; - Sản xuất giấy nền và giấy than; - Sản xuất giấy phết hồ sẵn và giấy dính; - Sản xuất phong bì, bưu thiếp; - Sản xuất nhãn hiệu; - Sản xuất giấy lọc và bìa giấy; - Sản xuất giấy mới từ giấy phế thải; - Sản xuất vàng mã các loại.	1709
79.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
80.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VIỆN NGHIÊN CỨU CÂY ĐÀN HƯƠNG VÀ THỰC VẬT QUÝ HIỂM (ISAF)	Phòng 304, Trung tâm ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	0106863937	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		

2	VŨ VĂN THOẠI	Phòng 2614 A, Lô HH2 – A44 – khu đô thị 2 bên đường Lê Trọng Tấn, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	036079005245	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		
3	NGUYỄN PHI ANH	Số 219 đường Ama Khê, Phường Tụ An, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	240858034	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		
4	PHẠM VĂN NAM	Số 125 Đường Lê Duẩn, Phường Tân Phong, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	5,000	045001925	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	5,000		
5	VŨ QUỐC PHÒNG	Thôn Đông Thành, Xã Đông Xá, Huyện Vân Đồn, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	160.000	1.600.000.000	3,200	036076002719	
			Tổng số	160.000	1.600.000.000	3,200		
6	ĐOÀN VĂN NHIÊN	P609-Nhà CT3.1 Khu ĐTM Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	013391086	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		
7	HUỲNH VĂN CHIẾN	Số 9 Ngõ 41/3, TT LDXHTD/Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	013660418	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		
8	BÙI XUÂN CHUYỀN	Số 5/26/42, Đường Trương Đăng Quế, Phường 1, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	5,000	036075005675	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	5,000		
9	CAO THANH THẢO	Số nhà 8A1, TT Trung tâm HLTTQG I, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	013567655	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		

10	ĐOÀN VĂN THỨC	Lô 27 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	0360620000 31	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		
11	PHẠM NGỌC THANH	Số 432 Tổ 6 Khu Hai giếng 1, Phường Cẩm Thủy, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	100995128	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		
12	TRẦN VĂN TUYỀN	Số 23 Hẻm 26/16 Ngõ Thái Thịnh 2, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	340.000	3.400.000.000	6,800	013476688	
			Tổng số	340.000	3.400.000.000	6,800		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ VĂN THOẠI**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Tổng giám đốc**

Sinh ngày: **26/07/1979**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy chứng thực cá nhân: **036079005245**

Ngày cấp: **07/11/2017**

Nơi cấp: **Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Phòng 2614 A, Lô HH2 – A44 – khu đô thị 2 bên đường Lê Trọng Tấn, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Chỗ ở hiện tại: **Phòng 2614 A, Lô HH2 – A44 – khu đô thị 2 bên đường Lê Trọng Tấn, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội